TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19-12-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Toàn;

2. Ông Trần Ngọc Hải.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quang Khiêm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 ngày 8 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXX-ST ngày 06 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Minh N, sinh năm 1993; nơi ĐKHKTT: Số E H, phường M, quận H, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Số A V, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Anh D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số E H, phường M, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Bùi Thị Minh N trình bày:

Chị Bùi Thị Minh N và anh Đặng Anh D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận H, thành phố Hải Phòng ngày 22/11/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời

gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và thường xuyên đánh, cãi nhau. Mỗi lần cãi nhau thì anh D thường đuổi chị N về nhà bố mẹ đẻ. Do không chịu nổi tính cách của anh D nên chị N đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ giữa năm 2023 đến nay. Anh Dũng thường xuyên gọi điện, nhắn tin để chửi bới, xúc phạm chị. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể sống chung cùng nhau nên chị N làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Anh D.

Về con chung: Chị N và anh D có hai con chung là cháu Đặng Ngọc Bảo A, sinh ngày 14/3/2019 và cháu Đặng Ngọc Minh A1, sinh ngày 28/5/2020. Theo đơn khởi kiện và bản tự khai gửi Tòa án ngày 28/8/2024, chị N đề nghị được nuôi hai con, trường hợp anh D đề nghị nuôi một con thì chị đồng ý; tuy nhiên tại Biên bản lấy lời khai của Tòa án ngày 30/9/2024, chị N trình bày chị không đồng ý với ý kiến của anh D về việc đề nghị được nuôi cả hai con. Đề nghị Tòa án giao con Đặng Ngọc Minh A1 cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Đặng Ngọc Bảo A cho anh D được trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo giữa chị và anh D đều có quyền được trực tiếp nuôi dạy con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh D không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Chị N xác nhận chị và anh D không có tài sản chung. Việc anh D cho rằng chị có nợ của gia đình anh D tiền, nếu có sự việc trên thì chị và gia đình anh D sẽ giải quyết riêng mà không phải giải quyết trong vụ án này.

- *Đối với bị đơn là anh Đặng Anh D:* Anh D xác nhận và thống nhất với chị N về việc đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, anh xác nhận vợ chồng chung sống có xảy ra nhiều vấn đề và luôn khắc phục để vượt qua. Nay chị N có đơn xin ly hôn với anh, quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn vì hai vợ chồng còn tình cảm và trách nhiệm đôi bên chưa được giải quyết xong.

Về con chung: Anh D xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Đặng Ngọc Bảo A, sinh ngày 14/3/2019 và cháu Đặng Ngọc Minh A1, sinh ngày 28/5/2020. Tại phiên tòa anh D đồng ý với quan điểm của chị N về việc nếu phải ly hôn thì đề nghị Tòa án giao cho chị N được nuôi dưỡng cháu Đặng Ngọc Minh A1 và giao cho anh D được nuôi dưỡng cháu Đặng Ngọc Bảo A.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Dũng nhất trí với quan điểm của chị N về việc anh chị không ai phải cấp dưỡng để nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Dũng xác nhận hiện tại giữa anh và chị N không có tài sản chung, tuy nhiên chị N còn nợ bố mẹ đẻ anh một khoản tiền, nếu chị N không trả thì gia đình anh sẽ khởi kiện trong vụ án khác khi thu thập chứng cứ đầy đủ.

Xác minh tại chính quyền địa phương, thể hiện: Chị N và anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn, tuy nhiên mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm rõ. Nay chị N có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của

pháp luật. Về con chung: Địa phương xác nhận anh chị có hai con chung, đề nghị Tòa án xem xét giao con cho ai nuôi để đảm bảo quyền lợi cho các cháu. Về tài sản chung của anh chị, địa phương không nắm được.

Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Minh N, xử chị N được ly hôn anh Đặng Anh D. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Đặng Ngọc Minh A1, sinh ngày 28/5/2020 cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao cháu Đặng Ngọc Bảo A, sinh ngày 14/3/2019 cho anh Đặng Anh D được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh D không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung: Anh chị xác nhận không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật.Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con. Bị đơn là anh Đặng Anh D có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại quận H, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Bùi Thị Minh N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Minh N và anh Đặng Anh D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận H, thành phố Hải Phòng vào ngày 22/11/2018 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, phát sinh mâu thuẫn, đến nay vợ chồng đã sống ly thân

từ tháng giữa năm 2023, không còn quan tâm đến nhau. Anh Dũng trình bày vợ chồng có nhiều vấn đề nhưng đều khắc phục để vượt qua, tuy nhiên, đến nay vợ chồng đã ly thân một thời gian dài nhưng anh vẫn chưa tìm cách khắc phục để vợ chồng hàn gắn. Trong khi đó chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng chị N và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Bùi Thị Minh N được ly hôn anh Đặng Anh D là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị N và anh D có hai con chung là cháu Đặng Ngọc Bảo A, sinh ngày 14/3/2019 và cháu Đặng Ngọc Minh A1, sinh ngày 28/5/2020. Chị N và anh D đều thống nhất được về việc đề nghị Tòa án giao cho anh chị mỗi người đều được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét đây là nguyện vọng chính đáng, do đó Hội đồng xét xử giao cháu Đặng Ngọc Bảo A cho anh D được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật và giao cháu Đặng Ngọc Minh A1 cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh D đều trực tiếp chăm sóc con chung nên không phải cấp dưỡng để nuôi con cho bên nào.

[6] Về tài sản chung: Chị N và anh D đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Minh N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Minh N được ly hôn anh Đặng Anh D.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Ngọc Bảo A, sinh ngày 14/3/2019 cho anh Đặng Anh D được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao cháu Đặng Ngọc Minh A1 cho chị Bùi Thị Minh N được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Minh N và anh Đặng Anh D đều trực tiếp chăm sóc con chung nên không phải cấp dưỡng để nuôi con cho bên nào.

4. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Minh N và anh Đặng Anh D đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Minh N phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị N được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng theo Biên lai số 0002587 ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; chị N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Minh N (vắng mặt) tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Đặng Anh D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- UBND phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quỳnh Như